

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Hằng**
- Các hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Tuấn**
+ Ông **Nguyễn Thế Quyết**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Đức Thiện** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T**, sinh năm 1983. *Có mặt.*

- Bị đơn: Ông **Đàm Văn H**, sinh năm 1980; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ tại: Nhà số K584/12 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Quỳnh T như sau:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Đàm Văn H xây dựng gia đình vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2004 (Số 199; Quyền số 02) tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, ảnh hưởng đến con cái. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với với ông Đàm Văn H.

Về con chung: Bà T xác định có 02 con chung là Đàm Thuận N, sinh ngày 31/7/2006 và Đàm Minh N, sinh ngày 13/6/2013. Ly hôn, bà T có nguyện

vọng được nuôi hai người con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn là ông Đàm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H đôi lúc có ăn nhậu vì chưa tìm được công ăn việc làm ổn định, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: ông H thống nhất với lời trình bày của bà T là vợ chồng có 02 người con chung là Đàm Thuận N, sinh ngày 31/7/2006 và Đàm Minh N, sinh ngày 13/6/2013. Vì ông muốn đoàn tụ nên ông không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh T về việc xin ly hôn đối với ông Đàm Văn H.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con là Đàm Thuận N, sinh ngày 31/7/2006 và Đàm Minh N, sinh ngày 13/6/2013. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao cả hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung bà T và ông H xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là ông Đàm Văn H để tham gia giải quyết vụ án cũng như triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Đàm Văn H xây dựng gia đình vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Đàm Văn H.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Quỳnh T, Hội đồng xét xử thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương thông cảm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau, cùng phấn đấu xây dựng một gia đình hạnh phúc. Bà T và ông H chung sống hạnh phúc với nhau từ năm 2004 đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra những bất đồng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ly hôn là cách tốt nhất để chấm dứt cuộc hôn nhân này. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung là Đàm Thuận N, sinh ngày 31/7/2006 và Đàm Minh N, sinh ngày 13/6/2013. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy, hiện nay các con còn nhỏ, rất cần được sự chăm sóc của người mẹ, mà ông H lại liên tục vắng mặt tại phiên tòa không có thiện chí xây dựng hạnh phúc và không có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), mỗi con 1.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông H xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Bà T và ông H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Đàm Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh T về tranh chấp “Ly hôn” đối với ông Đàm Văn H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử: Cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T được ly hôn ông Đàm Văn H.

2. *Về con chung:* Giao hai con là Đàm Thuận N, sinh ngày 31/7/2006 và Đàm Minh N, sinh ngày 13/6/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Đàm Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T và ông H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4. *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 008165, ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. *Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Đàm Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Quỳnh T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là ông Đàm Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Hằng

